

SỐ: 01/2023/QĐST- DS

M, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST - DS ngày 17/11/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Quang Anh – Chuyên viên xử lý nợ

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm 1958

Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1960

Đều địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1986

Chị Nguyễn Thị Bích N – Sinh năm 1989

Đều địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 09/01/2023 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi là: 137.151.253đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi một nghìn hai trăm năm mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là: 94.727.468đồng, lãi trong hạn là 148.237đồng, lãi quá hạn là

42.275.548đồng theo hợp đồng tín dụng số LN 1812201147669 ngày 25/12/2018.

Phương án trả nợ các đương sự thống nhất như sau:

- Ngày 28/02/2023 ông C và bà N trả tiền gốc 30.000.000đ(*Ba mươi triệu đồng*);

- Ngày 30/5/2023 ông C và bà N trả số tiền gốc 64.727.468đồng (*Sáu mươi tư triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) và trả toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 09/01/2023 là 42.423.785đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng*).

(Nếu thời hạn trả vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì tính vào ngày liền kề tiếp theo).

- Kể từ ngày 10/01/2023 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N tiếp tục phải trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN 1812201147669 ngày 25/12/2018 cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông C và bà N vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nào như đã thỏa thuận thì ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4972 ngày 24/12/2018 cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ 23 diện tích 566m² ở thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N.

+ Đối với tài sản trên đất do anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích N xây dựng năm 2019 không thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp gồm: 01 nhà 01 tầng mái bằng gồm 02 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh, 01 khu bếp, 01 phòng khách, cầu thang 01 nhíp tổng diện tích là 90m²; 01 tường rào, cổng bờ trụ, 01 lán tôn diện tích 37,4m²; sân bê tông, 01 bể nước có tổng trị giá là 407.020.000đồng (*Bốn trăm linh bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) theo chứng thư thẩm định giá ngày 19/12/2022 thì khi xử lý tài sản bảo đảm sẽ ưu tiên cho anh Đ chị N được quyền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ 23 diện tích 566m² ở thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên và tài sản gắn liền với đất. Trong trường hợp anh Đ và chị N không có nhu cầu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và mua giá trị tài sản gắn liền với đất thì sẽ được thanh toán giá trị tài sản của mình trên đất theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì ông C và bà N phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

- Chi phí tố tụng: Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu tiền phí thẩm định giá tài sản phát sinh trên đất. Buộc ông C và bà N trả cho ngân hàng TMCP V số

tiền đã tạm ứng phí thẩm định giá tài sản phát sinh là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.428.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.376.000đồng (*Ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013208 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Tân Huyền